Inspire SCHOOLS
HỆ THỐNG TRƯỜNG KHAI NGUYÊN

GLOBAL RECOGNITION & ACCREDITATION
WORLD'S BEST SCHOOL PRIZES TOP 10 FINALIST 2026 | Google for Education Reference School | STEM+ ACCREDITED

# BÁO BÀI - LỚP 1A – ISP08

## Class Assignment Report - Grade 1A

*(Tuần/week: **5** Từ ngày/From **14/09/2026** đến ngày/To **18/09/2026**)*
*GVCN/ Homeroom Teacher: **Đoàn Lâm Ngọc Diễm***

| Thứ - Ngày<br>Day - Date | Tiết<br>Period | Môn học<br>Subject | Nội dung học tập<br>Lesson Details | Dặn dò<br>Preparation Notes |
|---|---|---|---|---|
| **Thứ Hai**<br>***Monday***<br>**14/09/2026** | **1** | **English** | Course Book 1 | Unit 3: This is my nose! | Lesson 2 | Pages: 21 | Ôn lại nội dung bài đã học, làm bài tập về nhà và chuẩn bị bài mới (nếu có) |
| | **2** | **Tiếng Việt** | Bài 16: M m N n - Tiết 1 | SGK Tiếng Việt 1, VBT TV1, đồ dùng học tập (bút chì, gôm, bảng con, ...) |
| | **3** | **Tiếng Việt** | Bài 16: M m N n - Tiết 2 | SGK Tiếng Việt 1, VBT TV1, đồ dùng học tập (bút chì, gôm, bảng con, ...) |
| | **4** | **STEAM Lab** | Dụng cụ vắt cam bằng tay | Chuẩn bị kéo và bút màu |
| | **5** | **STEAM Lab** | Dụng cụ vắt cam bằng tay | Chuẩn bị kéo và bút màu |
| | **6** | **English (Expat)** | P1 – Unit 3: This is my nose! | Lesson 1 | Pages: 20 | Ôn lại nội dung bài đã học, làm bài tập về nhà và chuẩn bị bài mới (nếu có) |
| | **7** | **English (Expat)** | P2 – Unit 3: This is my nose! | Lesson 4 | Pages: 23 | Ôn lại nội dung bài đã học, làm bài tập về nhà và chuẩn bị bài mới (nếu có) |
| | **8** | **English** | Course Book 1 | Unit 3: This is my nose! | Lesson 3 | Pages: 22 | Ôn lại nội dung bài đã học, làm bài tập về nhà và chuẩn bị bài mới (nếu có) |
| | **9** | **Hệ thống đại sứ** | | |
| **Thứ Ba**<br>***Tuesday***<br>**15/09/2026** | **1** | **Tiếng Việt** | Bài 17: G g Gi gi - Tiết 1 | SGK Tiếng Việt 1, VBT TV1, đồ dùng học tập (bút chì, gôm, bảng con, ...) |
| | **2** | **Tiếng Việt** | Bài 17: G g Gi gi - Tiết 2 | SGK Tiếng Việt 1, VBT TV1, đồ dùng học tập (bút chì, gôm, bảng con, ...) |
| | **3** | **Wellbeing** | Bài 5: Sự sợ hãi không làm tớ lùi bước | Thực hành hoạt động về nhà |
| | **4** | **Toán** | Bài 4: So sánh số - Tiết 4 | SGK Toán 1, VBT Toán 1, đồ dùng học tập (bút chì, gôm, bảng con,...) |
| | **5** | **Toán** | Bài 5: Mấy và mấy - Tiết 1 | SGK Toán 1, VBT Toán 1, đồ dùng học tập (bút chì, gôm, bảng con,...) |
| | **6** | **English** | Course Book 1 \| Unit 3: This is my nose! \| Lesson 5 \| Pages: 24 | Ôn lại nội dung bài đã học, làm bài tập về nhà và chuẩn bị bài mới (nếu có) |



| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | **7** | **English** | Course Book 1 \| Unit 3: This is my nose! \| Lesson 5 \| Pages: 24 | Ôn lại nội dung bài đã học, làm bài tập về nhà và chuẩn bị bài mới (nếu có) |
| | **8** | **Math** | Bài 5. Mấy và mấy | Ôn lại nội dung bài đã học, làm bài tập về nhà và chuẩn bị bài mới (nếu có) |
| | **9** | **Không gian học tập** | | |
| **Thứ Tư** ***Wednesday*** **16/09/2026** | **1** | **English (Expat)** | P3 — Unit 3: This is my nose! \| Lesson 6 \| Pages: 25 | Ôn lại nội dung bài đã học, làm bài tập về nhà và chuẩn bị bài mới (nếu có) |
| | **2** | **Tiếng Việt** | Bài 18: Gh gh Nh nh - Tiết 1 | SGK Tiếng Việt 1, VBT TV1, đồ dùng học tập (bút chì, gôm, bảng con, ...) |
| | **3** | **Tiếng Việt** | Bài 18: Gh gh Nh nh - Tiết 2 | SGK Tiếng Việt 1, VBT TV1, đồ dùng học tập (bút chì, gôm, bảng con, ...) |
| | **4** | **Math** | Bài 5. Mấy và mấy | Ôn lại nội dung bài đã học, làm bài tập về nhà và chuẩn bị bài mới (nếu có) |
| | **5** | **Toán** | Bài 5: Mấy và mấy - Tiết 2 | SGK Toán 1, VBT Toán 1, đồ dùng học tập (bút chì, gôm, bảng con,...) |
| | **6** | **Bơi** | Thổi bong bóng bằng miệng<br>- Thổi bong bóng 3–5 lần liên tiếp, không hoảng sợ khi nước chạm mặt. | - Chuẩn bị đồ bơi, kính bơi, khăn tắm và đồ thay.<br>- Mang đầy đủ vật dụng cá nhân cần thiết.<br>- Đảm bảo sức khỏe; tuân thủ quy định an toàn hồ bơi. |
| | **7** | **Bơi** | Thổi bong bóng bằng miệng<br>- Thổi bong bóng 3–5 lần liên tiếp, không hoảng sợ khi nước chạm mặt. | - Chuẩn bị đồ bơi, kính bơi, khăn tắm và đồ thay.<br>- Mang đầy đủ vật dụng cá nhân cần thiết.<br>- Đảm bảo sức khỏe; tuân thủ quy định an toàn hồ bơi. |
| | **8** | **English (Expat)** | P4 — Unit 3: This is my nose! \| Lesson 6 \| Pages: 25 | Ôn lại nội dung bài đã học, làm bài tập về nhà và chuẩn bị bài mới (nếu có) |
| | **9** | **Hệ thống đại sứ** | | |
| **Thứ Năm** ***Thursday*** **17/09/2026** | **1** | **Global Perspectives** | Lesson 1.1<br>Who are my family members?: Talk about family members who live elsewhere (p. 13) | Ôn lại nội dung bài đã học, làm bài tập về nhà và chuẩn bị bài mới (nếu có) |
| | **2** | **Nghệ thuật sáng tạo** | ÂM NHẠC: Vui đón chị Hằng | Mang theo bình nước cá nhân |
| | **3** | **Nghệ thuật sáng tạo** | ÂM NHẠC: Vui đón chị Hằng | Mang theo bình nước cá nhân |
| | **4** | **Tiếng Việt** | Bài 19: Ng ng Ngh ngh - Tiết 1 | SGK Tiếng Việt 1, VBT TV1, đồ dùng học tập (bút chì, gôm, bảng con, ...) |



| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | **5** | **Tiếng Việt** | Bài 19: Ng ng Ngh ngh - Tiết 2 | SGK Tiếng Việt 1, VBT TV1, đồ dùng học tập (bút chì, gôm, bảng con, ...) |
| | **6** | **Global Citizen Competencies** | Bài 5: Đôi tai ngoan biết lắng nghe | Thực hành hoạt động về nhà |
| | **7** | **Tiếng Việt** | Bài 20: Ôn tập và kể chuyện - Tiết 1 | SGK Tiếng Việt 1, VBT TV1, đồ dùng học tập (bút chì, gôm, bảng con, ...) |
| | **8** | **Global Perspectives** | Lesson 1.1<br>Who are my family members?: Talk about family members who live elsewhere (p. 13) | Ôn lại nội dung bài đã học, làm bài tập về nhà và chuẩn bị bài mới (nếu có) |
| | **9** | **Không gian học tập** | | |
| **Thứ Sáu**<br>***Friday***<br>**18/09/2026** | **1** | **Tự nhiên & Xã hội** | Bài 5: Ôn tập chủ đề Gia đình | SGK TNXH 1, đồ dùng học tập (bút chì, gôm, bảng con, ...) |
| | **2** | **AI & Digital Innovation** | Mô hình thuyền buồm | |
| | **3** | **AI & Digital Innovation** | Mô hình thuyền buồm | |
| | **4** | **Tiếng Việt** | Bài 20: Ôn tập và kể chuyện - Tiết 2 | SGK Tiếng Việt 1, VBT TV1, đồ dùng học tập (bút chì, gôm, bảng con, ...) |
| | **5** | **Tiếng Việt** | Luyện tập củng cố các kĩ năng | SGK Tiếng Việt 1, VBT TV1, đồ dùng học tập (bút chì, gôm, bảng con, ...) |
| | **6** | **Giáo dục thể chất** | Bài 4: Điểm số, báo cáo đơn giản<br>- Học cách điểm số theo hàng ngang.<br>- Học cách báo cáo sĩ số đơn giản cho giáo viên khi bắt đầu tiết học.<br>- Ôn tập tổng hợp Đội hình đội ngũ. | - Mặc đồng phục GDTC, mang giày thể thao phù hợp.<br>- Mang bình nước cá nhân.<br>- Đảm bảo sức khỏe; báo giáo viên nếu cần hỗ trợ. |
| | **7** | **Giáo dục thể chất** | Bài 4: Điểm số, báo cáo đơn giản<br>- Học cách điểm số theo hàng ngang.<br>- Học cách báo cáo sĩ số đơn giản cho giáo viên khi bắt đầu tiết học.<br>- Ôn tập tổng hợp Đội hình đội ngũ. | - Mặc đồng phục GDTC, mang giày thể thao phù hợp.<br>- Mang bình nước cá nhân.<br>- Đảm bảo sức khỏe; báo giáo viên nếu cần hỗ trợ. |
| | **8** | **Tiếng Việt** | Luyện tập củng cố các kĩ năng | SGK Tiếng Việt 1, VBT TV1, đồ dùng học tập (bút chì, gôm, bảng con, ...) |
| | **9** | **HĐTNHN** | | |

